

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHÚ THỌ  
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----  
Bản án số 01/2017/KDTM - ST  
Ngày 28 - 3 - 2017  
“Về việc tranh chấp  
Hợp đồng mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

-----  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ, TỈNH PHÚ THỌ  
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Thuý
- *Các Hội thẩm nhân dân*
  1. Ông Trần Anh Tuấn
  2. Bà Nguyễn Thị Tình

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thanh Loan – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ

Hôm nay, ngày 28 tháng 3 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2017/TLST – KDTM ngày 12/01/2017 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2017/QĐXX - ST ngày 10/3/2017 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Công ty cổ phần thương mại C  
Trụ sở: Tổ 21, khu 11, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ  
Do ông Lê Ngọc C – giám đốc công ty đại diện  
(Có mặt tại phiên tòa)

**Bị đơn:** Công ty cổ phần cơ khí P  
Trụ sở: Khu 3, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ  
Do ông Vi Tiến H – Phó giám đốc công ty đại diện theo ủy quyền.  
(Có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, ông Lê Ngọc C – Giám đốc công ty cổ phần thương mại C trình bày:

Ngày 02/01/2014 và ngày 02/5/2015, công ty CPTM C có ký các hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa với công ty cổ phần cơ khí P. Theo hợp đồng kinh tế đã ký kết, Công ty CPTM C đã bán các loại thép, tôn, kẽm, que hàn... cho công ty CP Cơ khí P để sản xuất các sản phẩm hàng hóa. Theo biên bản đối chiếu công nợ giữa hai bên, tính đến thời điểm 31/12/2015, công ty cổ phần cơ khí P còn nợ công ty

CPTM C tổng số tiền mua bán hàng hóa theo hợp đồng là 156.672.714đ (Một trăm năm mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Kể từ năm 2016 đến nay mặc dù đã đôn đốc nhiều lần nhưng công ty cổ phần cơ khí P đã vi phạm các cam kết trong hợp đồng, không hợp tác và thanh toán cho công ty C số nợ trên.

Nay công ty CPTM C yêu cầu công ty cổ phần cơ khí P phải thanh toán toàn bộ khoản nợ trên. Ngoài ra, công ty CPTM C còn yêu cầu công ty CP Cơ khí P phải trả tiền lãi đối với số tiền nợ chậm thanh toán do vi phạm hợp đồng với lãi suất là 10%/năm kể từ tháng 01/2016 đến hết thời điểm xét xử sơ thẩm.

Tại các bản tự khai tại Tòa án, ông Vi Tiến H – Phó giám đốc công ty Cp Cơ khí P đại diện theo ủy quyền trình bày:

Kể từ năm 2014 đến nay, công ty Cp Cơ khí P có mua bán các loại hàng hóa sắt thép của công ty CPTM C để gia công các loại hàng hóa để kinh doanh theo đơn đặt hàng của khách hàng. Trong quá trình mua bán hai bên có thanh toán tiền hàng cho nhau theo từng đợt nhập hàng. Theo biên bản đối chiếu công nợ đã đối chiếu giữa hai bên, tính đến ngày 31/12/2015, công ty cổ phần cơ khí P còn nợ công ty TMCP C số tiền 156.672.714đ là đúng. Số tiền nợ này là khoản nợ cũ từ của hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa được ký kết từ năm 2014 do giám đốc cũ trước đây là ông Trần Xuân H ký kết. Khi giám đốc cũ bàn giao có bàn giao khoản nợ này. Nay công ty TMCP C yêu cầu thanh toán nợ, quan điểm của công ty CP cơ khí P là nhất trí trả nợ cho công ty CPTM C. Tuy nhiên, điều kiện công ty CP cơ khí P đang gặp những khó khăn về tài chính. Vì vậy công ty xin được trả nợ làm 02 lần:

- Lần 1: thanh toán 50.000.000đ vào tháng 6/2017;
- Lần 2: thanh toán nốt số tiền còn lại vào tháng 12/2017.

Tòa án đã tiến hành hòa giải giữa hai bên nhưng không thành. Công ty CPTM C chỉ đồng ý cho công ty Cp cơ khí P trả tiền làm hai lần nếu công ty CP Cơ khí P thanh toán ngay số tiền 86.672.714đ. Số tiền còn lại thanh toán nốt vào tháng 12/2017.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Lê Ngọc C – đại diện cho công ty CPTM C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị công ty CP Cơ khí P phải trả cho công ty CPTM C số tiền nợ gốc là 156.672.714đ và tiền lãi do vi phạm hợp đồng kể từ 01/01/2016 cho đến hết tháng 3/2017 với lãi suất theo quy định pháp luật kể từ tháng 01/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ông Vi Tiến H nhất trí trả nợ nhưng ông đề nghị chỉ trả tiền gốc và xin được trả dần, còn đối với phần lãi mà ông Lê Ngọc C đề nghị, nếu hợp đồng giữa hai bên đã ký kết hoặc luật có quy định phải thanh toán thì công ty cũng nhất trí trả.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Xét hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa được ký kết giữa công ty CPTM C và công ty Cp cơ khí P đúng về nội dung, hình thức, là thực tế và là sự tự nguyện thoả thuận. Việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa giữa công ty CPTM C và công ty Cp cơ khí P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Trong hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa đã thể hiện hai công ty đều giao dịch nhằm mục đích hoạt động kinh doanh nên vụ án thuộc vụ án kinh doanh thương mại, nội dung tranh chấp hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa do Luật dân sự điều chỉnh.

[2] Về nội dung hợp đồng: Hai bên đã thực hiện việc mua bán các loại hàng hóa như đã ký kết trong hợp đồng, thể hiện ở các hóa đơn mua bán hàng hóa.

Ngày 31/12/2015, hai bên công ty có thực hiện việc đối chiếu công nợ và xác định công nợ đến thời điểm 31/12/2015, công ty CP cơ khí P còn nợ công ty CPTM C số tiền là 156.672.714đ. Sau khi công ty CP Cơ khí P đã nhận được hàng, đã nhận được hóa đơn mua bán hàng hóa nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán là vi phạm hợp đồng mà hai bên đã thoả thuận.

Tại phiên tòa, ông Vi Tiến H xác định sau khi bàn giao công ty giữa giám đốc cũ và giám đốc mới, ban đầu hai bên đối chiếu công nợ xác định công ty Cơ khí P nợ công ty CPTM C 211.888.587đ. Nhưng trong quá trình kiểm tra đối chiếu thì thực tế khoản nợ chỉ còn lại là 156.672.714đ. Ông Vi Tiến H khẳng định khoản nợ trên là có thật, hai bên đã thực hiện việc đối chiếu và chốt công nợ. Tuy nhiên ông Vi Tiến H đề nghị cho công ty Cp cơ khí P thanh toán nợ làm hai lần như trên là không có căn cứ pháp luật bởi tại điều 3 về điều khoản thanh toán trong hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa mà hai bên đã ký kết thì “ *việc thanh toán được thực hiện trước hoặc sau khi giao hàng xong. Bên A có biên bản giao nhận hàng và hóa đơn VAT theo quy định nhưng cũng không quá 10 ngày*”.

Do trong quá trình thực hiện hợp đồng, công ty CP Cơ khí P đã vi phạm các cam kết, thoả thuận trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết, vì vậy buộc công ty CP Cơ khí P phải trả cho công ty CPTM C số tiền nợ là 156.672.714đ.

[3] Về lãi suất: Trong hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa mà hai bên đã ký kết mặc dù không thoả thuận về lãi suất khi chậm thanh toán theo hợp đồng, tuy nhiên tại bản tự khai và tại phiên tòa Công ty CPTM C đều đề nghị phải tính lãi suất tiền nợ phát sinh kể từ ngày 01/01/2016. Theo quy định tại điều 438 của Bộ luật dân sự năm 2005, trường hợp bên mua chậm trả tiền sẽ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả. Vì vậy cần phải tính lãi suất khi chậm nghĩa vụ thanh toán tiền theo hợp đồng là phù hợp. Do quy định về lãi suất chậm trả tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015 (hiện tại là 10% năm) khác với khoản 2 điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005 (Lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố theo quyết định số 2868/QĐ – NHNN ngày

29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 9%/năm = 0,75%/ tháng). Căn cứ khoản 1 điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, giao dịch do các bên xác lập trước ngày Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực đang được thực hiện mà có nội dung về lãi suất khác với quy định của Bộ luật dân sự 2015 thì áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005. Vì vậy cần áp dụng nội dung về lãi suất theo khoản 2 điều 438, khoản 2 điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005. Số tiền lãi công ty cổ phần cơ khí P phải trả là: 156.672.714đ x 0,75%/tháng x 14 tháng 28 ngày = 17.547.000đ (Mười bảy triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn đồng)

[4] Về án phí: Công ty CP Cơ khí P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 428, 438, khoản 2 điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357, điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điểm b mục 1.3 danh mục án phí; khoản 1, 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty CPTM C về việc tranh chấp kinh doanh thương mại.

Buộc công ty cổ phần cơ khí P phải trả cho công ty CPTM C số tiền nợ gốc là 156.672.714đ (Một trăm năm mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm mười bốn đồng) theo biên bản đối chiếu công nợ giữa hai bên và 17.547.000đ (Mười bảy triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) tiền lãi (kể từ tháng 01/2016 đến hết ngày 28/3/2017). Tổng cộng nợ gốc và lãi là 174.219.714đ. (Một trăm bảy mươi tư triệu hai trăm mười chín nghìn bảy trăm mười bốn đồng).

*Khi án có hiệu lực pháp luật, nếu công ty CP cơ khí P chậm trả số tiền trên cho công ty CPTM C, Công ty CPTM C có đơn yêu cầu thi hành án thì Công ty CP Cơ khí P phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm trả nợ cho đến khi trả nợ xong.*

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty cổ phần cơ khí P phải chịu 8.710.900đ (Tám triệu bảy trăm mười nghìn chín trăm đồng). Hoàn trả lại cho công ty cổ phần thương mại C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.000.000đ (bốn triệu đồng chẵn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001938 ngày 12.01.2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng*

*chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, công ty CPTM C và công ty cổ phần cơ khí P có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

- VKSND thị xã,
- Các đương sự;
- THADS;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Ngọc Thúy**